

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			7.5	6.5	8.5		7.0		7.2
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8	8.0	9.0		10.0		9.4
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7	5.0	8.5		0.0		2.7
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			8	8.0	8.5		8.0		8.1
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			8	8.5	0.0		9.5		7.7
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			7	5.0	7.5		7.0		6.8
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			7.5	5.0	5.0		0.0		2.2
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			7	8.5	7.0		9.0		8.4
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			7.5	8.5	8.0		10.0		9.2
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			8	8.0	8.5		8.0		8.1
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			7	8.5	5.0		9.5		8.4
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8.5	8.0	9.0		10.0		9.4
14	2256201161382	Phan Văn	Thù	07/03/2007			8	8.0	9.0		10.0		9.4
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			7.5	7.5	8.0		6.0		6.7
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			7.5	8.5	5.0		9.0		8.2
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			7	8.5	9.0		9.0		8.8
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			7.5	8.0	5.0		10.0		8.7
19	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			7	7.0	7.5		10.0		8.9
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			7.5	8.5	8.5		7.5		7.8

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh